

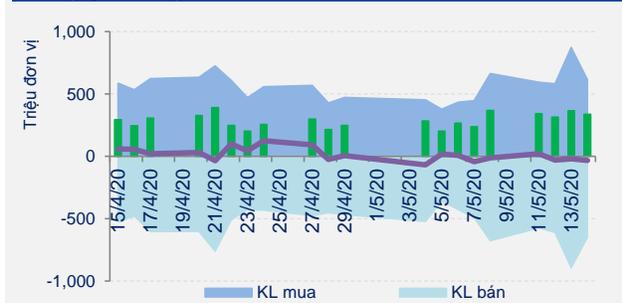
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/5/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	832.40	111.34
% Thay đổi	↓ -0.22%	↓ -0.46%
KLGD (CP)	336,873,331	61,839,799
GTGD (tỷ đồng)	7,338.58	475.73
Tổng cung (CP)	649,252,040	88,131,700
Tổng cầu (CP)	615,085,360	117,756,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,459,115	1,973,754
KL mua (CP)	70,714,468	153,500
GTmua (tỷ đồng)	3,167.36	2.10
GT bán (tỷ đồng)	715.12	13.93
GT ròng (tỷ đồng)	2,452.24	(11.83)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.06%	12.2	2.0	2.9%
Công nghiệp	↑ 0.01%	11.1	2.2	7.1%
Dầu khí	↓ -0.45%	51.3	1.7	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.80%	30.0	3.7	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.17%	12.2	2.2	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.05%	14.4	3.9	46.8%
Ngân hàng	↓ -0.17%	8.9	2.0	11.5%
Nguyên vật liệu	↓ -1.03%	13.7	1.5	10.6%
Tài chính	↑ 0.09%	14.1	2.4	12.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.98%	11.7	2.0	2.1%
VN - Index	↓ -0.22%	13.6	2.6	109.9%
HNX - Index	↓ -0.46%	9.7	1.3	-9.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,81 điểm (-0,22%) xuống 832,4 điểm; HNX-Index giảm 0,52 điểm (-0,46%) xuống 111,34 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.559 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 309 triệu cổ phiếu. Giao dịch thỏa thuận đạt 3.436 tỷ đồng; trong đó MSN thỏa thuận lớn với 39 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 2.500 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 287 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 308 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong gần như toàn bộ phiên giao dịch hôm nay khi mà bên bán đã chiếm thế chủ động ngay từ đầu phiên để khiến chỉ số VN-Index chìm trong sắc đỏ, rất may là lực cầu trong phiên chiều đã giúp thị trường không giảm mạnh. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với bên tăng là các mã như VIC (+1,1%), MSN (+3,2%), VCB (+0,5%), BID (+0,3%), TPB (+1,9%)... và bên giảm là các mã như VHM (-1,1%), GAS (-1,2%), VNM (-0,6%), CTG (-1,4%), VPB (-1%), VRE (-1,8%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-1,4%), VCS (-2,1%), SHB (-0,6%)... khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau sáu phiên giảm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh phiên thứ hai liên tiếp và HNX-Index cũng đứt chuỗi hồi phục sáu phiên liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình. Áp lực bán gia tăng ngay khi thị trường hồi phục lên trên ngưỡng tham chiếu đã khiến các chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Nếu loại bỏ việc mua ròng đột biến 2.474 tỷ đồng MSN thì thực tế là khối ngoại bán ròng nhẹ khoảng hơn 30 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 tiếp tục duy trì mức basis âm là 12,73 điểm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư trên thị trường phái sinh vẫn nghiêng về khả năng tiếp tục giảm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 15/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc khi tiến đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể tận dụng những nhịp tăng lên gần ngưỡng kháng cự quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%) để giảm tỷ trọng cổ phiếu. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn nên tạm thời đứng ngoài và chỉ nên tham gia trở lại nếu thị trường có nhịp chỉnh về quanh vùng hỗ trợ trong khoảng 790-800 điểm (fibonacci retracement 38,2%).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/5/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 826,17 điểm. Về chiều, chỉ số có một nhịp hồi phục ngắn lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 836,19 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,81 điểm (-0,22%) xuống 832,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 800 đồng, GAS giảm 900 đồng, VNM giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 110,78 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 112,08 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,52 điểm (-0,46%) xuống 111,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, VCS giảm 1.400 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 3.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2.451,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 43,3 triệu cổ phiếu. MSN là mã được mua ròng nhiều nhất với 2.474 tỷ đồng tương ứng với 38,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 80,8 tỷ đồng tương ứng với 714 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 41,8 tỷ đồng tương ứng với 439 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,8 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 318 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là AMV với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 81 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 538 triệu đồng tương ứng với 15,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Giá thịt lợn ở mức cao sẽ là áp lực đối với lạm phát năm 2020

Bà Đỗ Thị Ngọc, Vụ trưởng Vụ Thống kê giá, Tổng cục Thống kê, cho biết giá các mặt hàng thực phẩm 4 tháng năm 2020 tăng 13,65% so với cùng kỳ năm trước góp phần làm CPI tăng 3,08%. Trong đó, giá thịt lợn tăng 61,5% so cùng kỳ năm trước đã làm CPI tăng thêm 2,58%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên khá gần ngưỡng 840 điểm (fibonacci retracement 50%), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 274 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 790 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 770 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 15/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc khi tiến đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 840 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh sau sáu phiên tăng điểm liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 59 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 15/5, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc khi tiến đến ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 105 điểm (fibonacci retracement 100%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 48,18 - 48,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.245 VND/USD (giảm 7 đồng so với hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,75 USD/ounce tương ứng với 0,39% lên 1.723,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,032 điểm tương ứng 0,03% lên 100,323 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0814 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2209 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,83 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

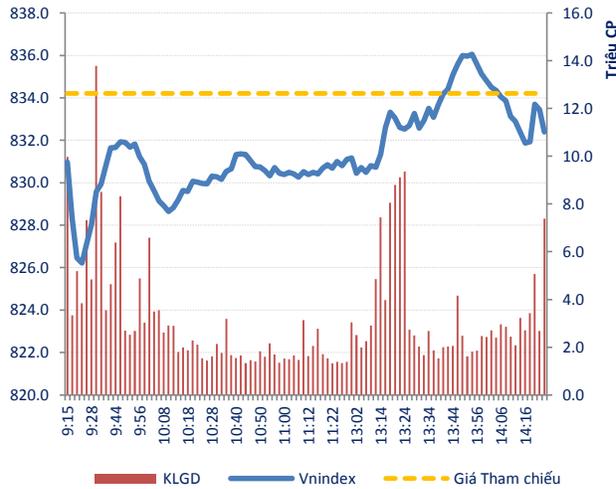
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,82 USD tương ứng 3,24% lên 26,11 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

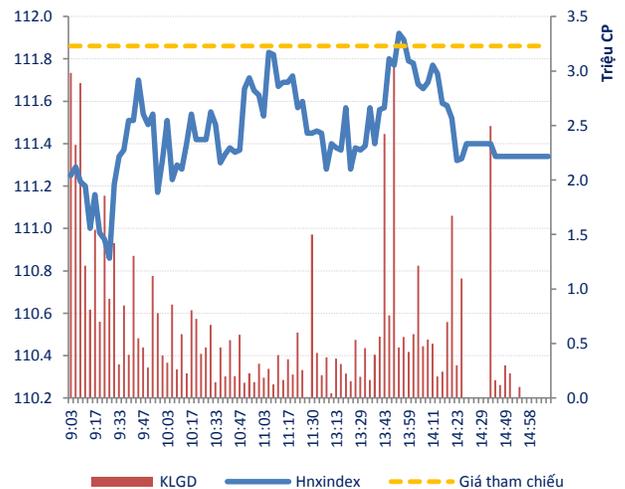
Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/5, chỉ số Dow Jones giảm 516,81 điểm tương ứng 2,17% lên 23.247,97 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 139,38 điểm tương ứng 1,55% xuống 8.863,17 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 50,12 điểm tương ứng 1,75% xuống 2.820 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

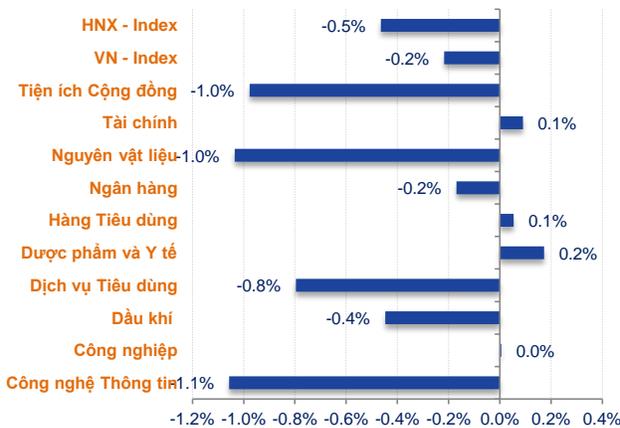
KLGD và VN-Index trong phiên



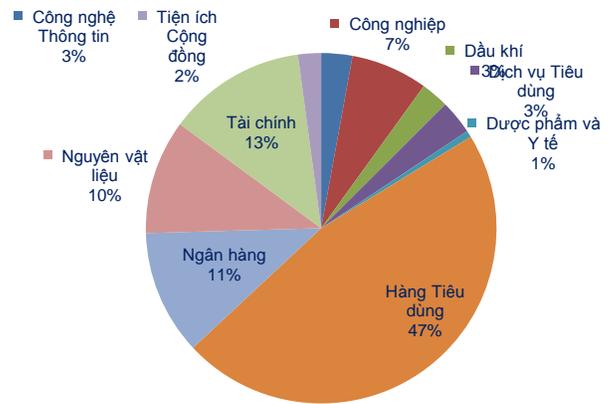
KLGD và HNX-Index trong phiên



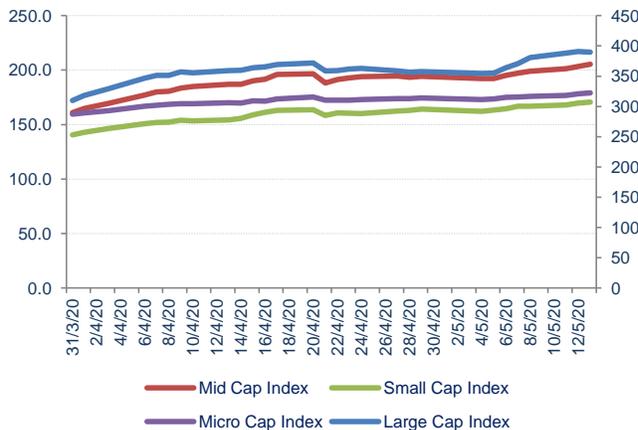
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



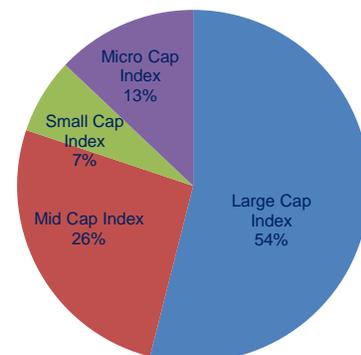
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	38,922,707	TTF	2,538,380
2	FUEVFNVD	11,366,286	VRE	1,726,650
3	VPB	1,333,970	POW	916,430
4	HPG	1,104,900	DPM	595,020
5	MBB	764,690	DLG	581,380

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LAS	26,000	HUT	567,600
2	PLC	20,000	SHB	318,100
3	NTP	15,300	ART	265,100
4	VMC	10,800	TIG	167,300
5	PSD	6,900	PVX	130,095

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MSN	61.90	63.90	↑ 3.23%	41,490,177
STB	9.96	10.05	↑ 0.90%	12,577,730
FUEVFNVD	11.20	11.98	↑ 6.96%	11,366,296
HSG	9.03	9.06	↑ 0.33%	10,294,380
MBB	17.50	17.30	↓ -1.14%	7,541,050

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	0.90	0.80	↓ -11.11%	9,753,097
KLF	1.90	2.00	↑ 5.26%	8,631,031
ART	2.80	3.00	↑ 7.14%	5,576,975
HUT	1.90	2.00	↑ 5.26%	4,378,487
PVS	13.00	12.80	↓ -1.54%	4,003,786

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHM	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
CLL	27.20	29.10	1.90	↑ 6.99%
FUEVFNVD	11.20	11.98	0.78	↑ 6.96%
VRC	6.50	6.95	0.45	↑ 6.92%
TEG	3.18	3.40	0.22	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
VIG	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VNF	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
DST	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
TCD	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%
CMV	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
LM8	22.30	20.75	-1.55	↓ -6.95%
TCO	8.06	7.50	-0.56	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KVC	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PVX	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PBP	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
VXB	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
DL1	12.40	11.20	-1.20	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	41,490,177	10.4%	3,952	16.2	1.4
STB	12,577,730	3250.0%	1,329	7.6	0.7
UEVFN	11,366,296	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	10,294,380	11.4%	1,429	6.3	0.7
MBB	7,541,050	19.6%	3,334	5.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	9,753,097	-15.4%	(625)	-	0.2
KLF	8,631,031	1.3%	135	14.8	0.2
ART	5,576,975	3.6%	409	7.3	0.3
HUT	4,378,487	2.3%	269	7.4	0.2
PVS	4,003,786	3.7%	990	12.9	0.5

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DHM	↑ 7.0%	1.3%	150	49.8	0.7
CLL	↑ 7.0%	13.2%	2,425	12.0	1.5
UEVFN	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRC	↑ 6.9%	1.8%	435	16.0	0.3
TEG	↑ 6.9%	1.2%	131	25.9	0.3

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	-0.8%	(55)	-	0.1
VIG	↑ 11.1%	-11.6%	(702)	-	0.2
SPI	↑ 11.1%	0.2%	20	50.1	0.1
VNF	↑ 10.0%	4.5%	1,920	14.9	0.7
DST	↑ 10.0%	0.3%	31	106.3	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	38,922,707	10.4%	3,952	16.2	1.4
UEVFN	11,366,286	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	1,333,970	22.1%	3,749	6.3	1.3
HPG	1,104,900	17.0%	2,895	8.3	1.3
MBB	764,690	19.6%	3,334	5.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LAS	26,000	0.2%	22	277.3	0.5
PLC	20,000	9.6%	1,552	10.5	1.0
NTP	15,300	16.6%	4,208	8.5	1.4
VMC	10,800	2.8%	528	18.8	0.5
PSD	6,900	15.2%	1,752	5.7	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,713	5.6%	2,023	47.5	2.7
VCB	281,875	21.9%	4,849	15.7	3.3
VHM	232,240	39.5%	7,688	9.2	3.2
VNM	196,776	35.6%	6,063	18.6	6.1
BID	159,674	11.6%	2,158	18.4	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,583	23.2%	3,770	5.7	1.2
SHB	30,192	13.8%	1,703	10.1	1.4
VCG	11,131	8.5%	1,506	16.7	1.5
VCS	10,259	44.7%	9,481	7.0	3.0
PVI	7,466	8.2%	2,602	12.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	1.90	4.5%	1,128	44.1	1.8
PTB	1.89	23.4%	8,708	5.3	1.2
PXS	1.69	-51.5%	(3,831)	-	0.8
FRT	1.66	14.4%	2,365	9.5	1.4
TCH	1.61	13.5%	1,742	13.2	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.38	7.0%	703	12.1	0.8
SHS	2.43	9.1%	1,159	8.0	0.7
V21	2.25	-2.7%	(259)	-	1.1
C69	2.10	3.2%	340	19.7	0.6
TNG	2.07	22.8%	3,606	3.8	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
